TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

* *Bị đơn:* Anh Thạch Trúc G, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại bản tự khai ngày 22/6/2022, biên bản hòa giải ngày 30/7/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Thạch Trúc G sau thời gian tìm hiểu vào năm 2009 thì tự nguyện về chung sống với nhau năm 2010 nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau tại ấp Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng năm 2020 thì hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G thường xuyên ăn nhậu rồi về đánh vợ. Từ đầu năm 2022, chị Th và anh G đã không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị T thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị Th và anh G có 02 người con chung là Thạch Nguyễn Thùy L – sinh ngày 13/11/2012 và Thạch Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 06/4/2017. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai vợ chồng không có nợ ai cũng không cho ai vay nợ.

Bị đơn - anh Giang đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa nên không thu thập được ý kiến anh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thựa hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và đã có đơn xin vắng mặt, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thạch Trúc G cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Chị Th, anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị Th có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh G vắng mặt không lý do. Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt chị Th, anh G theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Th thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, biên bản xác minh ngày 15/7/2022, giấy chứng nhận kết hôn thấy rằng: Chị Th, anh G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng vào năm 2013. Chị Th cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng là do anh G hay ăn nhậu, đánh vợ. Mặc dù địa phương không biết mâu thuẫn giữa anh G và chị Th nhưng xác định từ tháng 4/2022, anh G đã đi khỏi địa phương, không còn ở chung với mẹ con chị Th. Xét thấy, từ tháng 4/2022 các bên đã không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau cho thấy mâu thuẫn đã

trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Th yêu cầu ly hôn với anh G là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về con chung: Chị Th, anh G có 02 con chung Thạch Nguyễn Thùy L – sinh ngày 13/11/2012 và Thạch Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 06/4/2017. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cả 02 con chung. Thấy rằng, hiện nay không xác định được anh G ở đâu, cả 02 con chung đều đang ở với chị Th, cháu L có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị Th. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn chị Thảo phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

2.Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Thạch Trúc G.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2013 ngày 04/6/2013 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao 02 con chung Thạch Nguyễn Thùy L – sinh ngày 13/11/2012 và Thạch Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 06/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013935 ngày 26/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Minh Hải